TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 853/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thanh Tuyết N; Địa chỉ: K7 Tổ 14 KP6A Tam H, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thiên K; Địa chỉ: 125/107/54/13 Tám D, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Võ Thanh Tuyết N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thiên K có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố L, tỉnh A. Mâu thuẫn gia đình xảy ra nguyên nhân là do ông bà bất đồng về quan điểm lối sống. Ông K không quan tâm chăm sóc cho gia đình, không tôn trọng gia đình bên vợ, thường hay xúc phạm bà trước mọi người, không quan tâm đến cảm xúc của bà. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nay tình cảm gia đình đã không còn, không thể hàn gắn được. Nay bà xin được ly hôn với Ông K.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thiên V, sinh ngày 09/01/2015 và Nguyễn Thiên T sinh ngày 30/10/2018. Bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu Ông K cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung: Đôi bên sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Đôi bên sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thiên K trình bày:

Ông cho rằng mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do bà N có người đàn ông khác. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn giữa vợ chồng là mâu thuẫn nhỏ, ông vẫn còn thương yêu vợ con. Ông cần thời gian để làm lành với vợ ông.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thiên V, sinh ngày 09/01/2015 và Nguyễn Thiên T sinh ngày 30/10/2018. Nếu phải ly hôn, ông thống nhất với lời trình bày của bà N về việc bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng cụ thể như sau:

- Sổ tiết kiệm gần 200.000.000 đồng.

- Căn hộ chung cư 64m2 tai chung cư Conic Riverside Phường 7 Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Một miếng đất trồng cây lâu năm có diện tích 1021 m2 tại xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Một miếng đất thổ cư diện tích 75 m2 tại huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Một miếng đất thổ cư diện tích 80 m2 tại Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (đứng sổ chung với hai người khác cùng công ty)

- Một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ ba mẹ ông số tiền 350.000.000 đồng.

Ông K không cung cấp chứng cứ chứng minh và ông thống nhất với bà N việc tài sản chung và nợ chung đôi bên sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tố tụng

Xét đơn khởi kiện của bà Võ Thanh Tuyết N thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bà Võ Thanh Tuyết N có đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[2] Về các yêu cầu của đương sự

Xét việc bà Võ Thanh Tuyết N và ông Nguyễn Thiên K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố L, tỉnh A, theo giấy chứng nhận kết hôn số 121 đăng ký ngày 28/9/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà N xin được ly hôn với Ông K do bà N không còn tình cảm với Ông K, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, không có tình nghĩa vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài và hai bên đã tự sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương nhau, không giúp đỡ để cùng nhau phát triển khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Ông K nhiều lần đến Tòa để làm rõ tình trạng hôn nhân giữa Ông K với bà N nhưng Ông K không đến. Chứng tỏ Ông K thiếu thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn giữa vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung vợ chồng. Mặc dù Ông K có mặt tại phiên Toà nhưng ông vẫn cho rằng vợ mình ngoại tình với người đàn ông khác và không thuyết phục được bà N hàn gắn gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung: Quá trình chung sống bà N và Ông K có hai con chung tên Nguyễn Thiên V, sinh ngày 09/01/2015 và Nguyễn Thiên T sinh ngày 30/10/2018. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu Ông K cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng) và Ông K cũng thống nhất với yêu cầu này nếu phải ly hôn; Như vậy đôi bên đã thoả thuận được về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi phải ly hôn, thoả thuận này phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho con trẻ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, Ông K được cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng) cho đến khi con trẻ lần lượt trưởng thành..

Xét về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên thống nhất sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu các bên có tranh chấp thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thanh Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Thiên K.

2. Về con chung: Đôi bên xác định vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thiên V, sinh ngày 09/01/2015 và Nguyễn Thiên T sinh ngày 30/10/2018. Bà Võ Thanh Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng ông Nguyễn Thiên K cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng) cho đến khi con trẻ lần lượt trưởng thành. Hai bên tự thỏa thuận thi hành, nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không cung cấp chứng cứ chứng minh và cùng thống nhất đôi bên sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Nguyễn Thiên K phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002728 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà N đã thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nhã